

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3206/2022/DS-ST

Ngày: 24/8/2022

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Bùi Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (trụ sở 3) địa chỉ: 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 395/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4562/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 5233/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 09 đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 80-82-84 (trệt phòng G), đường T, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: 63/3H đường số x, khu phố y, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Vào ngày 12/12/2019 ông Nguyễn Tiến M và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T ký với nhau hợp đồng tín dụng số 20191213-0920583, theo hợp đồng đã ký kết thì Công ty cho ông M vay số tiền là 43.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.92%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận thì ông M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 66.183.767 đồng (cả gốc và lãi) trả chậm trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng

trả dần số tiền 2.795.984 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền còn lại là 1.876.135 đồng, thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày 05/01/2020.

Thực hiện hợp đồng ông M đã nhận đủ số tiền vay từ Công ty và thực hiện việc trả nợ được cho Công ty số tiền là 14.040.000 đồng và ngưng không thực hiện tiếp việc trả nợ cho Công ty từ ngày 08/5/2020 cho đến nay, Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, nhưng ông M vẫn không thực hiện; vì vậy Công ty làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Tiến M phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền vay nợ còn thiếu là 52.143.767 đồng (trong đó tiền gốc là 36.542.863 đồng và tiền lãi là 15.600.904 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Tiến M (vắng mặt không có lời khai).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự; tuy nhiên Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ phiếu xác minh ngày 26/5/2022 thể hiện bị đơn ông Nguyễn Tiến M cư trú tại địa chỉ số 63/3H đường số x, khu phố y, phường L, thành phố T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hợp đồng dân sự về hợp đồng vay tài sản được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền T tham gia tố tụng. Tại phiên tòa (xét xử vụ án lần thứ hai) bà Trang có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 85, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4]. Bị đơn ông Nguyễn Tiến M, đã được Tòa án thông báo về việc bị khởi kiện, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định

đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông M không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do, coi như đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 52.143.767 đồng (trong đó tiền gốc là 36.542.863 đồng và tiền lãi là 15.600.904 đồng).

[2.1]. Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 12/12/2019 của ông Nguyễn Tiến M có nội dung: "...ông M có nguyện vọng vay số tiền 40.000.000 đồng từ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn T..."

[2.2]. Căn cứ vào phần phê duyệt của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn T có nội dung: "...số tiền vay được phê duyệt là 43.000.000 đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng 40.000.000 đồng, phí bảo hiểm 3.000.000 đồng), khoản trả hàng tháng 2.795.984.000 đồng..."; như vậy việc vay nợ giữa Công ty và ông M là có thật, sự thỏa thuận các nội dung của các đương sự được ghi trong hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2.3]. Thực hiện hợp đồng vay nguyên đơn trình bày ông M đã trả nợ được cho Công ty số tiền là 14.040.000 đồng và ngưng không thực hiện tiếp việc trả nợ cho Công ty từ ngày 08/5/2020 cho đến nay. Do đó lỗi vi phạm hợp đồng vay thuộc về ông M, kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì việc đòi nợ của Công ty là có căn cứ.

[2.4.] Từ những nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể: Buộc ông Nguyễn Tiến M phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền nợ là 52.143.767 đồng (trong đó tiền gốc là 36.542.863 đồng và tiền lãi là 15.600.904 đồng).

[3.] Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.607.188 đồng ông Nguyễn Tiến M phải chịu; Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 305, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Tiến M phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền nợ là 52.143.767 đồng (trong đó tiền gốc là

36.542.863 đồng và tiền lãi là 15.600.904 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.607.188 đồng ông Nguyễn Tiến M phải chịu; hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T số tiền 1.303.594 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027160 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu Thi hành án: “Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Công Tình